

Số: 157/2024/QĐST - HNGĐ

K, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
=====

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2024.

Giữa :

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1992; ĐKKH tại: **S, tổ D, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Hiện đang tạm trú tại: **xóm C, xó Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; ĐKKH và trú tại: **SN 4/4, tổ D, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào **điểm a, khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị N** với anh **Nguyễn Văn T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con: Giao chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là **Nguyễn Thị Trà M**, sinh ngày 02/02/2012; **Nguyễn Quốc C**, sinh ngày 23/8/2018 và

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/3/2021 cho đến khi con thành niên. Anh **T** không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho chị **N**.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị **Trần Thị N** nộp 150.000^d án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001877 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị **Trần Thị N** được nhận lại số tiền 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND TT P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh